

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ NỘI VỤ

Số: /SNV-VLATLĐ
V/v triển khai thực hiện
Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày
29/4/2026 của UBND Thành phố Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

Kính gửi:

- Công an thành phố Hà Nội;
- Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội;
- Thống kê Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội.

Thực hiện Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 29/4/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về khảo sát, thu thập thông tin và chuẩn hóa dữ liệu thị trường lao động năm 2026; Quyết định số 645/QĐ-BNV ngày 09/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành về đăng ký lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động; nhằm hình thành kho dữ liệu dùng chung của Thủ đô, Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp triển khai các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Đề nghị Công an thành phố Hà Nội

- **Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ:** Nghiên cứu, triển khai các giải pháp kỹ thuật nhằm tích hợp hệ thống định danh và xác thực điện tử (VNeID) lên Cổng thông tin việc làm Thành phố.

- **Chỉ đạo lực lượng Công an cấp xã:** Thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý, xác thực tài khoản người dùng; chuẩn hóa số Căn cước công dân làm mã định danh duy nhất, chính thức trong Cơ sở dữ liệu lao động của Thành phố.

- **Phối hợp thông tin, kiểm tra:** Lồng ghép công tác tuyên truyền đến người dân, người lao động về quy định cư trú, đăng ký tạm trú gắn với nghĩa vụ đăng ký, điều chỉnh thông tin lao động tại địa bàn; phối hợp kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện năm 2026 gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 25/12/2026** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Đề nghị Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội

- **Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc:** Yêu cầu người sử dụng lao động trên địa bàn thực hiện thu thập, kê khai và cập nhật thông tin đăng ký, điều chỉnh thông tin lao động đối với người lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc từ ngày 01/7/2026 (theo quy định tại Nghị định số 318/2025/NĐ-CP và Quyết định số 645/QĐ-BNV).

- **Tổ chức đối soát dữ liệu:** Duy trì định kỳ hằng tháng, hằng quý kể từ ngày 01/7/2026 nhằm kịp thời phát hiện các trường hợp dữ liệu sai lệch, khai báo thiếu trung thực, hoặc các doanh nghiệp có dấu hiệu chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội.

- **Cung cấp thông tin chuyên ngành:** Định kỳ chia sẻ dữ liệu tổng hợp phục vụ việc xây dựng Hệ thống bảng điều khiển (Dashboard) thị trường lao động của Thành phố; làm rõ cấu trúc nguồn nhân lực tham gia theo ngành, địa bàn, tình hình biến động tăng/giảm và tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội bắt buộc.

3. Đề nghị Thông kê Hà Nội

- **Phối hợp nghiệp vụ chuyên môn:** Phối hợp Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội trong quá trình xây dựng phương án, thiết kế mẫu biểu, tổng hợp, báo cáo, tập huấn và tổ chức triển khai các cuộc khảo sát về cầu lao động trên địa bàn Thành phố bảo đảm đúng quy định pháp luật.

- **Chia sẻ dữ liệu thống kê:** Cung cấp, chia sẻ các chỉ số thông tin chuyên ngành về lao động, việc làm để phục vụ công tác lập Báo cáo phân tích, dự báo và phát triển thị trường lao động của Thủ đô.

4. Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường

- **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền:** Tổ chức phổ biến sâu rộng các quy định của Nghị định số 318/2025/NĐ-CP; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, tổ dân phố/thôn xóm tuyên truyền theo phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà", hướng dẫn người lao động thực hiện đăng ký, điều chỉnh thông tin trực tuyến trên Cổng thông tin việc làm Thành phố (congviectlam.hanoi.gov.vn) từ ngày 01/7/2026 theo mẫu quy định tại Nghị định số 318/2025/NĐ-CP (*Phụ lục số 01 kèm theo*) và Quyết định số 645/QĐ-BNV ngày 09/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành về đăng ký lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động, để người lao động và Doanh nghiệp biết và thực hiện.

- **Chỉ đạo thực hiện tại cơ sở:** Giao cán bộ chuyên môn phụ trách lĩnh vực lao động - việc làm chủ trì, phối hợp với lực lượng Công an cấp xã và hệ thống chính trị cơ sở thực hiện đối soát, xác thực thông tin lao động qua tài khoản VNeID; kịp thời cập nhật các biến động nhân khẩu cư trú liên quan đến thị trường lao động; thường xuyên phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội trong việc thu thập dữ liệu "Việc tìm người" (Cầu lao động) và quản lý người tìm việc tại địa phương; tham gia đầy đủ các chương trình tập huấn, tiếp nhận chuyển giao phần mềm do Trung tâm tổ chức.

5. Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội (trực thuộc Sở Nội vụ)

- **Chủ trì khảo sát cầu lao động:** Chịu trách nhiệm toàn diện trong việc xây dựng phương án, thiết kế công cụ, mẫu phiếu và bố trí lực lượng triển khai khảo sát, thu thập thông tin "Việc tìm người" từ tháng 7 đến tháng 12/2026; tập trung ưu tiên rà soát nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp thuộc các ngành kinh tế mũi nhọn (công nghệ cao, dịch vụ chất lượng cao, kinh tế số, công nghiệp sáng tạo).

- **Nâng cấp và vận hành hạ tầng số:** Hoàn thành nâng cấp, tối ưu hóa Cổng thông tin việc làm Thành phố trước tháng 7/2026, tích hợp thành công xác thực VNeID; chủ trì xây dựng công cụ, biểu mẫu điện tử đăng ký lao động trực tuyến cho nhóm lao động tự do và người thất nghiệp theo đúng cấu trúc tại Điều 4 Nghị định số 318/2025/NĐ-CP để vận hành chính thức từ ngày 01/7/2026.

- **Ứng dụng công nghệ nâng cao:** Tích hợp thuật toán Trí tuệ nhân tạo (AI Matching) vào hệ thống để tự động kết nối thông minh giữa vị trí việc làm trống và năng lực người tìm việc; chủ trì thiết kế bảng điều khiển (Dashboard) trực quan hóa chỉ số thị trường theo thời gian thực (Real-time) và hoàn thiện phân hệ nộp báo cáo hành chính trực tuyến cho doanh nghiệp và Ủy ban nhân dân cấp xã; bảo đảm hệ thống tự động tổng hợp số liệu theo thời gian thực phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- **Đồng bộ dữ liệu và dự toán:** Chủ động nghiên cứu giải pháp kỹ thuật, sẵn sàng đồng bộ nguồn dữ liệu lao động tự do thu thập được lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về người lao động khi Bộ Nội vụ bàn giao hệ thống; đồng thời chủ động lập dự toán kinh phí triển khai nhiệm vụ theo đúng tiến độ được giao.

Sở Nội vụ đề nghị Công An Thành phố, Thống Kê Hà Nội, BHXH Thành phố, UBND các xã, phường và Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội phối hợp chặt chẽ để hoàn thành đúng mục tiêu, tiến độ chung của Thành phố; gửi báo cáo về Sở Nội vụ trước ngày **25/12/2026** để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố và Bộ Nội vụ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- UBND Thành phố Hà Nội (để b/c);
- Giám đốc Sở Nội vụ (để b/c);
- Lưu: VT, VLATLĐ, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Tây Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐIỆN TỬ
ĐĂNG KÝ, ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN ĐĂNG KÝ LAO ĐỘNG

1. Họ, chữ đệm và tên khai sinh:
2. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... 3. Giới tính: Nam Nữ
4. Số định danh cá nhân: 5. Mã số BHXH
6. Nơi thường trú:.....
7. Nơi tạm trú (*Nếu khác nơi thường trú*):
8. Đối tượng đặc thù (nếu có):
 - Người khuyết tật Thuộc hộ nghèo Thuộc hộ cận nghèo
 - Người thuộc hộ có đất thu hồi
 - Thân nhân của người có công với cách mạng
 - Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự
 - Người hoàn thành nghĩa vụ công an nhân dân
 - Dân tộc thiểu số → Tên dân tộc:.....
9. Thông tin về trình độ của người lao động
 - 9.1. Trình độ giáo dục phổ thông cao nhất đã tốt nghiệp/đạt được: Lớp:.....
 - 9.2. Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đạt được:
 - Chưa qua đào tạo Công nhân kỹ thuật không có bằng/chứng chỉ
 - Chứng chỉ nghề dưới 3 tháng
 - Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia Sơ cấp Trung cấp
 - Cao đẳng Đại học Trên đại học
- Tên ngành, nghề đào tạo/công nhận:.....
10. Thông tin về tình trạng tham gia hoạt động kinh tế:
 - Người có việc làm —————→ Điền tiếp các thông tin ở mục 11, 12, 13, 15
 - Người thất nghiệp —————→ Điền tiếp các thông tin ở mục 11, 14, 15
 - Không tham gia hoạt động kinh tế, lý do: Đi học Hưu trí Nội trợ Khác
11. Tình trạng tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH):
 - Không tham gia BHXH BHXH tự nguyện BHXH bắt buộc

12. Thông tin về việc làm đang làm:

12.1. Chức vụ/chức danh nghề:.....

12.2. Nghề nghiệp:.....

12.3. Loại hợp đồng lao động (HĐLĐ):

 Không có Xác định thời hạn Không xác định thời hạn

Thời gian bắt đầu thực hiện HĐLĐ (ngày/tháng/năm):.....

12.4. Địa điểm làm việc:.....

Thuộc khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao: Không Có

13. Thông tin về người sử dụng lao động

13.1. Tên người sử dụng lao động:.....

13.2. Mã số:.....

13.3. Loại hình:

 Cá nhân làm tự do (Tự làm) Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối Cơ sở kinh doanh cá thể Hộ kinh doanh Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác Doanh nghiệp (DN Nhà nước DN ngoài Nhà nước DN có vốn đầu tư nước ngoài) Khu vực nhà nước Đơn vị sự nghiệp ngoài nhà nước Khu vực nước ngoài Tổ chức đoàn thể khác

13.4. Địa chỉ trụ sở chính:.....

13.5. Ngành kinh tế:.....

14. Thông tin về tình trạng thất nghiệp

14.1. Thời gian thất nghiệp:

 Dưới 3 tháng Từ 3 tháng đến 1 năm Trên 1 năm14.2. Lý do thất nghiệp (*thông tin không bắt buộc*) Mới tốt nghiệp Cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp giải thể/đóng cửa Kết thúc hợp đồng Xin thôi việc Có đất thu hồi Khác

15. Nhu cầu tìm kiếm việc làm:

 Không Có → Chuyển sang đăng ký tìm kiếm việc làm.

Ghi chú: Các trường thông tin đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Bảo hiểm, các cơ sở dữ liệu khác thì thông tin được tự động điền vào Tờ khai điện tử. Người lao động chỉ điền thông tin chưa có trong cơ sở dữ liệu.

HƯỚNG DẪN ĐIỀN THÔNG TIN

Tờ khai điện tử đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động

1. Họ, chữ đệm và tên khai sinh: Nhập đầy đủ họ tên tiếng Việt có dấu.
2. Ngày, tháng, năm sinh: Nhập đủ ngày, tháng, năm sinh.
3. Giới tính: Tích vào ô lựa chọn giới tính của người lao động (nếu là nam thì tích vào “nam” hoặc nếu là nữ thì tích vào “nữ”).
4. Số định danh cá nhân: Nhập số ghi trên căn cước, căn cước công dân, chứng minh nhân dân, định danh cá nhân của người lao động.
5. Mã số BHXH: Nhập mã số BHXH đã được cơ quan BHXH cấp (người lao động tra cứu mã số bảo hiểm xã hội tại địa chỉ: <https://baohiemxahoi.gov.vn>).
6. Nơi thường trú: Chọn danh mục tỉnh/xã nơi đang thường trú của người lao động.
7. Nơi tạm trú: Chọn danh mục tỉnh/xã nơi đang tạm trú của người lao động (chỉ nhập thông tin nếu khác nơi thường trú).
8. Đối tượng đặc thù (nếu có): Tích vào ô lựa chọn. Trường hợp tích vào ô “Dân tộc thiểu số” thì tiếp tục chọn danh mục dân tộc.
9. Thông tin về trình độ của người lao động
 - 9.1. Trình độ giáo dục phổ thông cao nhất đã tốt nghiệp/đạt được:
Nhập và chọn danh mục lớp học cao nhất đã đạt được/đã tốt nghiệp.
 - 9.2. Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đạt được:
Tích vào ô lựa chọn và tiếp tục nhập, chọn chuyên ngành/ngành đào tạo hoặc được công nhận theo Danh mục giáo dục, đào tạo (Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân).
10. Thông tin về tình trạng tham gia hoạt động kinh tế: Tích vào ô lựa chọn.
 - Người có việc làm là người làm bất cứ việc gì (không bị pháp luật cấm) để tạo ra các sản phẩm hàng hóa hoặc cung cấp các dịch vụ nhằm mục đích tạo ra thu nhập cho bản thân và gia đình. Đối với lựa chọn ô “Người có việc làm” thì tiếp tục nhập các thông tin ở mục 11, 12, 13, 15.
 - Người thất nghiệp là người đang không có việc làm, đang tìm kiếm việc làm và sẵn sàng làm việc. Đối với lựa chọn ô “Người thất nghiệp” thì tiếp tục nhập các thông tin ở mục 11, 14, 15.
 - Khi người lao động điều chỉnh thông tin từ có việc làm hoặc thất nghiệp sang không tham gia hoạt động kinh tế thì lựa chọn và tích vào ô “Không tham gia hoạt động kinh tế” và tiếp tục chọn lý do không tham gia hoạt động kinh tế.
11. Tình trạng tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH): Tích vào ô lựa chọn.
 - Bảo hiểm xã hội bắt buộc là loại hình bảo hiểm xã hội do Nhà nước tổ chức mà người lao động, người sử dụng lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc phải tham gia.
 - Bảo hiểm xã hội tự nguyện là loại hình bảo hiểm xã hội do Nhà nước tổ chức mà công dân Việt Nam tự nguyện tham gia và được lựa chọn mức đóng, phương thức đóng phù hợp với thu nhập của mình.

12. Thông tin về việc làm đang làm:

12.1. Chức vụ/chức danh nghề:

Nhập và chọn chức vụ, chức danh nghề theo danh mục chức vụ hoặc chức danh nghề nghiệp.

12.2. Nghề nghiệp:

Nhập và chọn tên nghề nghiệp mà người lao động đang làm theo danh mục Danh mục nghề nghiệp (Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg ngày 26/11/2020 về việc ban hành danh mục nghề nghiệp Việt Nam).

12.3. Loại hợp đồng lao động (HĐLĐ): Tích vào ô lựa chọn.

Người đăng ký lựa chọn và tích vào ô phù hợp với loại hợp đồng lao động đã ký với người sử dụng lao động:

- Hợp đồng lao động là sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, tiền lương, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động.

- Hợp đồng lao động xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng trong thời gian không quá 36 tháng kể từ thời điểm có hiệu lực của hợp đồng.

- Hợp đồng lao động không xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên không xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng;

Thời gian bắt đầu thực hiện HĐLĐ (ngày/tháng/năm): Người lao động nhập đủ ngày, tháng, năm theo HĐLĐ đã ký với người sử dụng lao động.

12.4. Địa điểm làm việc:

- Chọn danh mục tỉnh/xã nơi mà người lao động đang làm việc.

Trường hợp người lao động làm việc không cố định địa điểm làm việc thì lựa chọn tỉnh, xã nơi thường xuyên làm việc trong tháng nhất.

- Tích vào ô lựa chọn về địa điểm làm việc có thuộc khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao không.

13. Thông tin về người sử dụng lao động:

Người sử dụng lao động là doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng người lao động làm việc cho mình theo thỏa thuận.

13.1. Tên người sử dụng lao động:

Nhập đầy đủ tên doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân mà người lao động đang làm việc.

13.2. Mã số:

- Đối với doanh nghiệp thì nhập đầy đủ mã số doanh nghiệp.

- Đối với người sử dụng lao động khác thì nhập mã số thuế.

13.3. Loại hình: Tích vào ô lựa chọn phù hợp với loại hình của người sử dụng lao động.

- Tự làm.

- Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ.

- Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối.

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác.

- Cơ sở kinh doanh cá thể.
- Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh.
 - + Doanh nghiệp nhà nước bao gồm các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.
 - + Doanh nghiệp ngoài nhà nước bao gồm các doanh nghiệp do tư nhân nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.
 - + Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Doanh nghiệp FDI) bao gồm các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
- Khu vực nhà nước bao gồm các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; các cơ quan, đơn vị trong bộ máy nhà nước Việt Nam; các cơ quan, đơn vị thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; cơ quan, đơn vị thuộc tổ chức chính trị - xã hội; đơn vị sự nghiệp công lập.
 - Đơn vị sự nghiệp ngoài nhà nước được thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân.
 - Khu vực nước ngoài bao gồm các tổ chức phi Chính phủ, tổ chức tự nguyện, các tổ chức cộng đồng... hoạt động có thể có lợi nhuận và cần có lợi nhuận nhưng toàn bộ lợi nhuận do phải dùng để đầu tư cho các hoạt động của tổ chức chứ không phải chia cho các thành viên, hay sử dụng cho người sáng lập hoặc người có quyền kiểm soát tổ chức đó.
 - Tổ chức đoàn thể khác.

13.4. Địa chỉ trụ sở chính: Chọn danh mục tỉnh/xã nơi cơ quan, đơn vị, tổ chức có trụ sở chính.

13.5. Ngành kinh tế: Nhập và chọn danh mục ngành nghề kinh doanh chính của người sử dụng lao động theo Hệ thống ngành kinh tế cấp 3 (Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam).

14. Thông tin về tình trạng thất nghiệp

14.1. Thời gian thất nghiệp: Lựa chọn và tích vào ô phù hợp với người lao động.

14.2. Lý do thất nghiệp: Lựa chọn và tích vào ô phù hợp với người lao động. Đây là trường thông tin không bắt buộc.

15. Nhu cầu tìm kiếm việc làm: Lựa chọn và tích vào ô phù hợp với nhu cầu của người lao động. Trường hợp lựa chọn “Có” thì người lao động tiếp tục điền thông tin Phiếu đăng ký tìm kiếm việc làm theo quy định của Chính phủ về dịch vụ việc làm.

Trường hợp các Danh mục áp dụng được thay thế, sửa đổi bởi các văn bản của cơ quan có thẩm quyền thì hệ thống đăng ký lao động được cập nhật theo quy định.